

THE CURRENT STATE OF INTEGRATING DIGITAL CITIZENSHIP EDUCATION INTO TEACHING HISTORY AND GEOGRAPHY AT PRIMARY SCHOOLS IN SOUTHERN PROVINCE

Nguyen Minh Giang^{*1}, Nguyen Khanh Vy²,
Doan Thi Chi³, Nguyen Truc Khanh⁴,
Ngo Thi Huyen Trang⁵, Bui Thuy Trang⁶

* Corresponding author
Email: giangnm@hcmue.edu.vn

² Email: kvv694@gmail.com

³ Email: chidoan1345@gmail.com

⁴ Email: nguyentruckhanh1402@gmail.com

⁵ Email: ngothihuyentrang1609@gmail.com

⁶ Email: thanhmy911@gmail.com

^{1,2,3,4,5,6} Ho Chi Minh City University of Education
280 An Duong Vuong, Ward 4, District 5,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 31/01/2025

Revised: 05/3/2025

Accepted: 09/4/2025

Published: 25/6/2025

Abstract: This research surveyed the current status of awareness and integration of digital citizenship skills education among 316 primary school teachers in the Southeast and Southwest provinces of Vietnam. The results indicate that while the majority of teachers have an initial understanding of concepts related to digital citizenship skills education, their knowledge remains incomplete and sometimes inaccurate. Most teachers recognize the necessity of integrating digital citizenship skills education into primary school teaching and acknowledge its applicability in various forms. In particular, incorporating digital citizenship skills education into the teaching of History and Geography is considered highly appropriate and beneficial. Teachers benefit from supportive state and local policies, available infrastructure, and investment resources. Additionally, many have participated in training programs, enabling them to effectively apply information technology in their teaching. Students also have relatively easy access to technological devices and the internet, allowing both teachers and learners to utilize a vast repository of online learning materials related to History and Geography through various software applications.

Keywords: *Digital citizenship education, integrated teaching, History and Geography, Southeast province, current state.*

THỰC TRẠNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC KĨ NĂNG CÔNG DÂN SỐ TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TRONG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở KHU VỰC NAM BỘ

Nguyễn Minh Giang^{*1}, Nguyễn Khánh Vy²,
Đoàn Thị Chi³, Nguyễn Trúc Khanh⁴,
Ngô Thị Huyền Trang⁵, Bùi Thùy Trang⁶

* Tác giả liên hệ
Email: giangnm@hcmue.edu.vn

² Email: kvv694@gmail.com

³ Email: chidoan1345@gmail.com

⁴ Email: nguyentruckhanh1402@gmail.com

⁵ Email: ngothihuyentrang1609@gmail.com

⁶ Email: thanhmy911@gmail.com

^{1,2,3,4,5,6} Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 31/01/2025

Chỉnh sửa xong: 05/3/2025

Chấp nhận đăng: 09/4/2025

Xuất bản: 25/6/2025

Tóm tắt: Nghiên cứu đã khảo sát thực trạng tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số trong dạy học của 316 giáo viên tiểu học tại vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam. Kết quả cho thấy, đa số giáo viên đã có nhận thức ban đầu về khái niệm giáo dục kĩ năng công dân số nhưng chưa đầy đủ và chính xác. Hầu hết giáo viên đánh giá việc tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số vào dạy học ở tiểu học là cần thiết, với nhiều hình thức khác nhau. Đặc biệt, khi tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí là rất phù hợp và đem lại nhiều lợi ích. Giáo viên triển khai tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số trong môn Lịch sử và Địa lí có nhiều thuận lợi từ các chính sách, cơ sở hạ tầng, nguồn lực đầu tư của nhà nước và địa phương; đã được tham gia nhiều lớp tập huấn nên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả. Học sinh dễ dàng tiếp cận với thiết bị công nghệ và Internet; có thể khai thác và sử dụng kho học liệu khổng lồ về Lịch sử và Địa lí từ nhiều nguồn trực tuyến thông qua các phần mềm khác nhau.

Từ khóa: *Giáo dục kĩ năng công dân số, dạy học tích hợp, môn Lịch sử và Địa lí, Nam bộ, thực trạng.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục kỹ năng công dân số là một chủ đề được nhiều nước quan tâm trong những năm gần đây. Chương trình Giáo dục Công dân Kỹ thuật số (DCE) của Hội đồng Châu Âu được thiết kế với mục tiêu cung cấp cho các công dân trẻ cơ hội sáng tạo để phát triển các giá trị, thái độ, kỹ năng và kiến thức cần thiết để mọi công dân tham gia đầy đủ và đảm nhận trách nhiệm trong xã hội" (Council of Europe). Nhiều quốc gia trên thế giới nhận thức về tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh, đặc biệt là ở cấp Tiểu học. Ở Hoa Kỳ, chương trình giảng dạy về kiến thức công dân và kiến thức kỹ thuật số, được hơn 60% trường tiểu học tiếp cận vào năm 2010 (Carrie James, Emily Weinstein, Kelly Mendoza, 2019). Từ những năm 2000, Nhật Bản đã triển khai Chương trình "ICT Education" đưa công nghệ thông tin vào các môn học mới ở các trường và coi như một môn học riêng biệt (Nguyễn Vinh Hiển, 2021).

Tại Việt Nam, đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" (Thủ tướng Chính phủ, 2022) và Công văn số 3899/ BGDDT-GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ: "Thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp Tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023). Đối với học sinh tiểu học, việc giáo dục kỹ năng công dân số có tầm quan trọng đặc biệt, bởi đây là độ tuổi mà học sinh đang bắt đầu khám phá, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Học sinh có các kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ và truyền thông một cách an toàn, đúng cách sẽ tránh được các rủi ro và nguy hiểm trực tuyến, đồng thời, phát triển một tư duy đa chiều và các kỹ năng sáng tạo cần thiết trong kỷ nguyên số (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023).

Ở môn Lịch sử và Địa lý lớp 5, học sinh được học về đất nước Việt Nam từ thời kì dựng nước và giữ nước đến ngày nay và được học về lịch sử, địa lý thế giới cũng như các vấn đề toàn cầu như chung tay xây dựng thế giới xanh, sạch đẹp, xây dựng thế giới hòa bình. Trong đó, có rất nhiều yêu cầu cần đạt mà học sinh cần tự thu thập thêm thông tin, kiến thức để phục vụ cho bài học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Với những nội dung học tập mà học sinh chưa được tiếp xúc trực tiếp nhiều thì việc hình thành kiến thức cho học sinh sẽ khó khăn nếu không có nguồn học liệu phong phú. Do đó, việc sử dụng Internet để

học sinh tra cứu, thu thập nguồn dữ liệu khổng lồ một cách dễ dàng. Thông qua việc tìm kiếm thông tin sẽ giúp học sinh khám phá kiến thức khoa học một cách đa dạng. Tuy nhiên, với nguồn dữ liệu trên Internet phong phú nhưng chưa đảm bảo độ chính xác và đáng tin cậy giáo viên cần giúp học sinh xác định thông tin tìm kiếm phù hợp, phân tích và đánh giá được độ tin cậy, quản lý và lưu trữ thông tin để phục vụ cho các bài học.

Hiện nay, ở các trường tiểu học tại nhiều tỉnh ở khu vực Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh, Bến Tre, Cần Thơ, ...) đã triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh thông qua các chuyên đề tập huấn cho giáo viên và chương trình thí điểm. Để đánh giá chung về việc triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số, nghiên cứu đã tiến hành đánh giá nhận thức của giáo viên. Đồng thời đánh giá việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số nói chung cho học sinh tiểu học và tích hợp trong môn Lịch sử và Địa lý lớp 5 nói riêng. Số liệu về thực trạng trong nghiên cứu này là cơ sở thực tiễn để xác định được những thuận lợi và khó khăn của giáo viên, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp hỗ trợ giáo viên thực hiện khi tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số vào trong dạy học.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Công dân số

Công dân số là người sử dụng công nghệ thông tin - truyền thông tự tin và có khả năng sử dụng công nghệ để tham gia vào các hoạt động giáo dục, văn hóa và kinh tế, sử dụng và phát triển các kỹ năng tư duy phản biện trong không gian mạng, hiểu về ngôn ngữ, kí hiệu và văn bản của công nghệ kỹ thuật số, nhận thức được những thách thức về công nghệ thông tin - truyền thông và có thể quản lý chúng một cách hiệu quả, sử dụng công nghệ thông tin để liên hệ với những người khác theo những cách tích cực, có ý nghĩa, thể hiện sự trung thực và chính trực và hành vi đạo đức trong việc sử dụng công nghệ thông tin của họ, tôn trọng các khái niệm về quyền riêng tư và quyền tự do ngôn luận trong thế giới kỹ thuật số, đóng góp và tích cực thúc đẩy các giá trị của công dân số (Netsafe, 2018). "Công dân số" ở giai đoạn tiểu học cần có tư duy giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính; bước đầu làm quen với công nghệ kỹ thuật số thông qua việc sử dụng máy tính để vui chơi, học tập, xem và tìm kiếm thông tin trên Internet; cần có một số kỹ năng cơ bản trong sử dụng máy tính; biết bảo vệ sức khỏe khi sử dụng máy tính;

có ý thức phòng tránh những tác hại khi sử dụng Internet và ý thức tôn trọng bản quyền.

2.1.2. Kỹ năng công dân số

Kỹ năng công dân số xác định cách mỗi người hành động và tương tác trực tuyến, bao gồm các giá trị, thái độ, kỹ năng, kiến thức và hiểu biết quan trọng cần thiết để điều hướng một cách có trách nhiệm trong thế giới kỹ thuật số không ngừng phát triển và định hình công nghệ để đáp ứng nhu cầu của chính chúng ta thay vì bị nó định hình" (Council of Europe).

2.1.3. Giáo dục kỹ năng công dân số

Giáo dục kỹ năng công dân số là giáo dục các giá trị, thái độ, kỹ năng và kiến thức cần thiết về công nghệ thông tin - truyền thông để mọi công dân tham gia đầy đủ và đảm nhận trách nhiệm của họ trong xã hội, cả trực tuyến lẫn ngoại tuyến (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024).

2.2. Khái quát về khảo sát

2.2.1. Phương pháp khảo sát

Nghiên cứu tiến hành tìm hiểu về thực trạng thực hiện dạy học nội dung giáo dục kỹ năng công dân số trong các trường tiểu học ở 18 tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nghiên cứu tiến hành tìm hiểu nhận thức và triển khai của giáo viên về việc tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số nói chung và trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 nói riêng. Đồng thời thu thập những thuận lợi và khó khăn trong quá trình áp dụng tại cơ sở giáo dục để từ đó đưa ra giải pháp hỗ trợ giáo viên thực hiện một cách hiệu quả. Giáo viên sẽ thực hiện khảo sát bằng phiếu theo hình thức điền thông tin trên phần mềm Google Form với câu hỏi như sau: Từ câu 1 đến câu 3, điều tra nhận thức của giáo viên về các khái niệm công dân số, kỹ năng công dân số và giáo dục kỹ năng công dân số. Câu 4 đến câu 7 điều tra về việc triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học cho học sinh tiểu học. Câu 8 và 9 khảo sát về những thuận lợi và khó khăn của giáo viên trong dạy học tích hợp môn Kỹ năng về thông tin và dữ liệu trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 5. Thời gian khảo sát từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024.

2.2.2. Khách thể khảo sát

Đối tượng khảo sát gồm 316 giáo viên đến từ vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là 137 giáo viên, vùng Đông Nam Bộ là 179 (trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh là 79 giáo viên) với thâm niên công tác trên

10 năm là 250 giáo viên (chiếm 79,1%), từ 5 đến 10 năm là 43 giáo viên (chiếm 13,6%) và dưới 5 năm là 23 giáo viên (chiếm 7,3%). Trong nghiên cứu này tập trung vào đối tượng giáo viên có thâm niên giảng dạy trên 10 năm nhiều hơn là các giáo viên trẻ vì hiện nay hầu hết các chương trình đào tạo giáo viên tiểu học tại các trường đại học sư phạm hiện nay đã có học phần ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mà trong chương trình đào tạo trước đây không có. Giáo viên trẻ tiếp xúc công nghệ thông tin từ sớm, có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng trong môi trường số nên đã có nền tảng để triển khai việc tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh. Nghiên cứu tập trung vào nhóm giáo viên có thâm niên lâu năm để tìm hiểu về mức độ bất cập xu hướng và sẵn sàng thay đổi theo yêu cầu liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số cũng như những khó khăn mà giáo viên gặp phải khi triển khai để đưa ra các biện pháp hỗ trợ hiệu quả.

2.2.3. Phương pháp phân tích số liệu

Các số liệu thu được từ khảo sát sẽ được phân tích bằng phần mềm SPSS và Microsoft Excel để tính tỉ lệ %, điểm trung bình và độ lệch chuẩn. Thang đo Likert được sử dụng với 5 mức độ. Quy ước điểm trung bình thành các mức độ như sau: Từ 1,0 đến 1,8: Rất không phù hợp (RKPH)/Rất không cần thiết (RKCT)/Rất không đồng ý (RKĐY); Từ trên 1,8 đến 2,6: Không phù hợp (KPH)/ Không cần thiết (KCT)/ Không đồng ý (KĐY); Từ trên 2,6 đến 3,4: Có thể áp dụng (CTAD)/Trung lập (TL); Từ trên 3,4 đến 4,2: Phù hợp (PH)/ Cần thiết (CT)/Đồng ý (ĐY); Từ trên 4,2 đến 5,0: Rất phù hợp (RPH)/Rất cần thiết (RCT)/Rất đồng ý (RĐY).

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Nhận thức của giáo viên về khái niệm liên quan giáo dục kỹ năng công dân số

Để đánh giá nhận thức của giáo viên về khái niệm liên quan giáo dục kỹ năng công dân số, nghiên cứu tiến hành khảo sát 316 giáo viên với kết quả thu được trong Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3.

Trong các đáp án về khái niệm công dân số ở bảng 1 thì đáp án a, b, c tương ứng với từng phần trong khái niệm về công dân số. Với kết quả là 71.8% lựa chọn đáp án a, 54.1% giáo viên chọn đáp án b và 51.3% giáo viên chọn đáp án c cho thấy giáo viên đã có hiểu biết ban đầu về khái niệm công dân số, nhưng chưa đầy đủ. Tuy nhiên, mức độ tìm hiểu chính xác và toàn diện các khái niệm của giáo viên

Bảng 1: Nhận thức của giáo viên về khái niệm Công dân số

Nội dung	Số lượng giáo viên	Tỉ lệ %
a. Công dân số là người sử dụng công nghệ thông tin để liên hệ với người khác theo những cách tích cực.	227	71.8
b. Công dân số là người sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông tự tin.	171	54.1
c. Công dân số là người sử dụng và phát triển các kĩ năng tư duy phản biện.	162	51.3
d. Công dân số chỉ là người sử dụng Internet.	29	9.2
e. Công dân số chỉ cần biết cách sử dụng công nghệ là đủ.	21	6.6

Bảng 2: Nhận thức của giáo viên về khái niệm Kĩ năng công dân số

Nội dung	Số lượng giáo viên	Tỉ lệ %
a. Kĩ năng công dân số là việc chúng ta hiểu biết về sử dụng các trang mạng xã hội.	87	27.5
b. Kĩ năng công dân số xác định cách chúng ta hành động và tương tác trực tuyến, bao gồm thái độ, kĩ năng, kiến thức và hiểu biết quan trọng cần thiết để điều hướng một cách có trách nhiệm trong thế giới kĩ thuật số không ngừng phát triển và định hình công nghệ.	231	73.1
c. Kĩ năng công dân số là khả năng sử dụng dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm.	205	64.9
d. Người có kĩ năng công dân số giỏi là người có thể tìm kiếm thông tin nhanh chóng.	62	19.6

Bảng 3: Nhận thức của giáo viên về khái niệm Giáo dục kĩ năng công dân số

Nội dung	Số lượng giáo viên	Tỉ lệ %
a. Giáo dục kĩ năng công dân số là giáo dục các giá trị, thái độ, kĩ năng và kiến thức cần thiết về công nghệ thông tin – truyền thông để mọi công dân tham gia đầy đủ và đảm nhận trách nhiệm của họ trong xã hội, cả trực tuyến lẫn ngoại tuyến.	178	56.3
b. Giáo dục kĩ năng công dân số trang bị cho chúng ta thái độ, kiến thức và kĩ năng cần thiết để tương tác trực tuyến một cách an toàn, có trách nhiệm, đồng thời biết cách sử dụng và định hướng công nghệ phù hợp với nhu cầu của bản thân.	225	71.2
c. Giáo dục kĩ năng công dân số là giáo dục khả năng sử dụng dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm.	153	48.4
d. Giáo dục kĩ năng công dân số là đào tạo những người có thể tìm kiếm thông tin từ Internet nhanh chóng.	50	15.8

chưa cao và vẫn còn khoảng 15% giáo viên chọn đáp án c và e chưa đúng về khái niệm công dân số.

Kết quả trong Bảng 2 cho thấy sự chênh lệch trong tỉ lệ lựa chọn giữa các đáp án về khái niệm kĩ năng công dân số của giáo viên. Cụ thể, có 73.1% giáo viên chọn đáp án b là định nghĩa chính thức được sử dụng trong chương trình tập huấn kĩ năng

công dân số cho học sinh tiểu học. Tuy nhiên, 64.9% lựa chọn đáp án c là định nghĩa chưa đầy đủ vì mới chỉ tập trung vào khả năng sử dụng công nghệ mà chưa đề cập đến các yếu tố như kiến thức, thái độ và kĩ năng cần thiết của kĩ năng công dân số. Tỉ lệ giáo viên lựa chọn các đáp án a và d chưa chính xác cũng khá cao lần lượt là 27.7% và 19.6%. So sánh với Bảng

1, cho thấy giáo viên có hiểu biết về khái niệm công dân số tốt hơn so với kỹ năng công dân số.

Theo kết quả ở Bảng 3, chỉ có 56.3% giáo viên lựa chọn đáp án a là đáp án đúng về khái niệm giáo dục kỹ năng công dân số; các đáp án b, c, d chưa đúng về khái niệm này được giáo viên chọn với tỉ lệ lần lượt là 71.2%, 48.4% và 15.8%. Kết quả này cho thấy, giáo viên có sự nhầm lẫn giữa khái niệm kỹ năng công dân số và giáo dục kỹ năng công dân số.

Như vậy, với kết quả trong Bảng 1, 2, 3 về nhận thức của giáo viên về các khái niệm công dân số, kỹ năng công dân số và giáo dục kỹ năng công dân số chỉ ra khá nhiều giáo viên vẫn chưa nhận thức đúng, chưa đầy đủ và nhầm lẫn giữa ba khái niệm này. Giáo viên muốn thực hiện việc tích hợp thành công giáo dục kỹ năng công dân số cần phải có nhận thức đúng về các khái niệm liên quan từ đó mới áp dụng các biện pháp tích hợp trong các môn học/hoạt động giáo dục ở tiểu học một cách phù hợp và hiệu quả. Trong thực tế, hầu như ở các địa phương đều đã triển khai chỉ đạo và tập huấn chuyên đề về tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số như Thành phố Hồ Chí Minh (Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, 2024), Cần Thơ (Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ, 2024), Long An (Sở Giáo dục và Đào tạo Long An, 2024)... Do đó, các địa phương cần đánh giá lại việc triển khai các chương trình tập huấn đã triển khai và đồng thời có biện pháp hỗ trợ giáo viên thực hiện triển khai. Bên cạnh đó, giáo viên cần thực hiện việc tự học, tự tìm tòi, nghiên cứu theo các tài liệu và văn bản hướng dẫn về giáo dục kỹ năng công dân số của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành.

2.3.2. Thực trạng triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học

a. Mức độ cần thiết

Khảo sát giáo viên về mức độ cần thiết triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học cho học sinh tiểu học, nghiên cứu thu được kết quả ở Bảng 4.

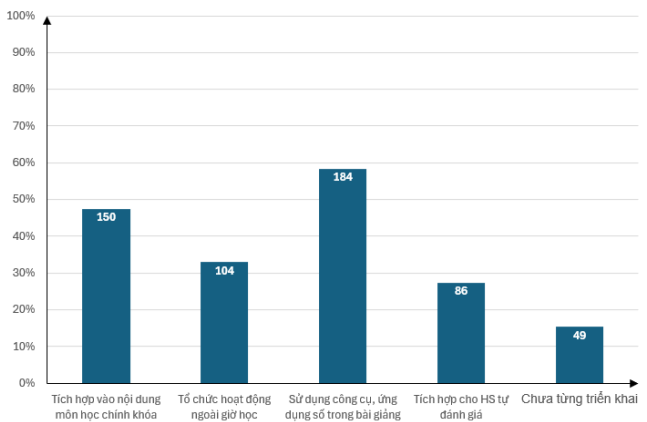
Kết quả trong Bảng 4 chỉ ra phần lớn giáo viên khảo sát lựa chọn ở mức rất cần thiết (27.2%) và cần

thiết (55.7%). Số lượng giáo viên chọn ý kiến trung lập, không cần thiết hoặc rất không cần thiết khá thấp lần lượt là 9.5%, 2.5% và 5.1%. Do đó, điểm trung bình và độ lệch chuẩn là 3.97 và 0.96, nghĩa là giáo viên chỉ đánh giá ở mức cần thiết và chưa có sự đồng thuận cao của tất cả giáo viên tham gia khảo sát. Đối với học sinh tiểu học, giáo dục kỹ năng công dân số không chỉ là những thao tác trên máy tính mà còn tập trung phát triển phẩm chất và năng lực số giúp các học sinh có thể giải quyết một số vấn đề thực tiễn. Do đó, giáo viên cần thay đổi mức độ thực hiện để đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số.

b. Hình thức triển khai

Nghiên cứu khảo sát giáo viên về các hình thức triển khai giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học cho học sinh tiểu học và thu được kết quả trong Biểu đồ 1.

Kết quả ở Biểu đồ 1 chỉ ra hình thức được hơn 184 (58.2%) giáo viên triển khai tích hợp đó là sử dụng các công cụ, ứng dụng số trong bài giảng để dạy học, sau đó là hình thức triển khai thông qua tích hợp vào nội dung môn học chính khóa được hơn 47.5% giáo viên lựa chọn. Dựa trên chương trình các môn học ở tiểu học, giáo viên có thể thực hiện việc tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số gắn với từng phần của các



Biểu đồ 1: Tỉ lệ lựa chọn của giáo viên về các hình thức triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học cho học sinh tiểu học

Bảng 4: Kết khảo sát giáo viên về sự cần thiết triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học cho học sinh tiểu học

Lựa chọn của giáo viên	RCT	CT	TL	KCT	RKCT	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Số lượng giáo viên	86	176	30	8	16	3.97	0.96
Tỉ lệ %	27.2	55.7	9.5	2.5	5.1		

bài học theo cả hai hình thức này. Bên cạnh đó, giáo viên có thể triển khai trong tổ chức hoạt động ngoài giờ hoặc học sinh tự thực hiện các bài kiểm tra, đánh giá. Kết quả về hình thức giáo viên triển khai cho thấy sự đa dạng của các hình thức giáo dục kỹ năng công dân số hoàn toàn phù hợp ở cấp Tiểu học cả trong và ngoài lớp học. Tuy nhiên, kết quả ở Biểu đồ 1 cũng chỉ ra rằng, 49 giáo viên chưa từng triển khai có thể do ở một số tỉnh mới chỉ dừng lại triển khai thí điểm mà chưa triển khai đại trà.

2.3.3. Đánh giá về khả năng tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn học Lịch sử và Địa lí ở tiểu học

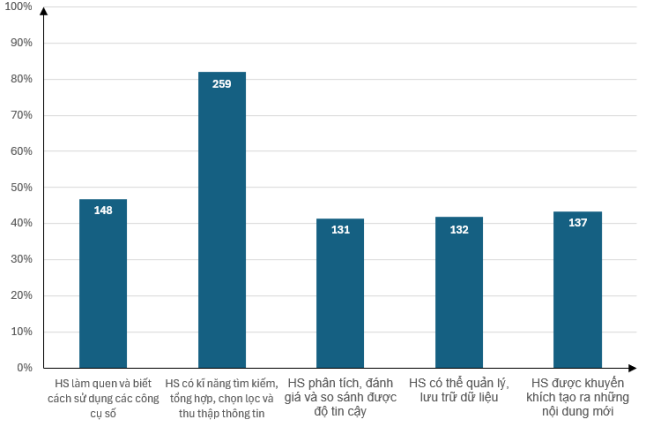
Khảo sát giáo viên về khả năng tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học, nghiên cứu thu được kết quả chi tiết trong Bảng 5.

Kết quả trong Bảng 5 cho thấy, có 255 giáo viên lựa chọn việc tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số vào dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 là rất phù hợp (12.7%) và phù hợp (68%) với điểm trung bình là 3.87 và độ lệch chuẩn là 0.74. Việc giáo viên lựa chọn ở mức độ phù hợp do sự phát triển và ứng dụng của công nghệ thông tin kết hợp với các thiết bị dạy học hiện đại đang dần dần được giáo viên sử dụng trong giáo dục. Học sinh có thể tìm kiếm và sử dụng được các thông tin chính xác từ Internet là yêu cầu bắt buộc với giáo viên khi tổ chức dạy học trong môn Lịch sử và Địa lí 5. Tuy nhiên, khi nghiên cứu khảo sát giáo viên ở nhiều khu vực khác nhau tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long với khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học không đồng đều nên 48 giáo viên lựa chọn đáp án trung lập và 13 giáo viên lựa chọn mức độ không phù hợp và rất không phù hợp. So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn ở kết quả khảo sát ở Bảng 5 không chênh lệch quá nhiều với Bảng 4 cũng cho thấy mức độ nhất quán trong lựa chọn của giáo viên trong quá trình tham gia khảo sát.

Tiếp tục khảo sát về những lợi ích tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 5, nghiên cứu thu được kết quả trong Biểu đồ 2.

Bảng 5: Kết quả khảo sát giáo viên về mức độ phù hợp tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 5

Lựa chọn của giáo viên	RPH	PH	TL	KPH	RKPH	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Số lượng giáo viên	40	215	48	5	8	3.87	0.74
Tỉ lệ %	12.7	68.0	15.2	1.6	2.5		



Biểu đồ 2: Kết quả khảo sát giáo viên về lợi ích tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 5

Kết quả ở Biểu đồ 2 chỉ ra lợi ích lớn nhất khi tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 là học sinh có kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, chọn lọc và thu thập thông tin được 259 giáo viên lựa chọn chiếm tỉ lệ 82.0%. Ngoài ra, còn có những lợi ích khác như: học sinh làm quen và biết cách sử dụng các công cụ số (46.8%), học sinh phân tích, đánh giá và so sánh được độ tin cậy (41.5%), học sinh có thể quản lý, lưu trữ dữ liệu (41.8%) và học sinh được khuyến khích tạo ra những nội dung mới (43.4%). Với kết này đa số giáo viên đã chỉ ra được lợi ích khi thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 5. Với những lợi ích này sẽ giúp việc triển khai đại trà tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Lịch Sử và Địa lí lớp 5 thuận lợi hơn.

2.3.4. Những thuận lợi và khó khăn của giáo viên khi thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 cho học sinh tiểu học

Nghiên cứu tiếp tục khảo sát những thuận lợi và khó khăn của giáo viên khi thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 5, kết quả chi tiết trong Bảng 6 và Bảng 7.

Kết quả trong Bảng 6 đã tổng hợp 7 yếu tố thuận lợi trong dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng công

Bảng 6: Kết quả khảo sát giáo viên về những thuận lợi khi thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 5

Thuận lợi	Số lượng giáo viên lựa chọn (%)					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	RĐY	ĐY	TL	KĐY	RKĐY		
1. Giáo viên đã có các năng lực tin học cốt lõi. Học sinh được tiếp xúc với công nghệ thông tin từ sớm.	25.3	28.8	30.4	12.3	3.2	3.61	1.09
2. Kho dữ liệu trực quan như Video, hình ảnh,... liên quan tới môn Lịch sử và Địa lí đa dạng để giáo viên có thể khai thác và sử dụng trong quá trình dạy học cho học sinh đạt hiệu quả hơn.	21.8	32.0	26.9	14.2	4.1	3.53	1.13
3. Xu thế toàn cầu hóa giúp giáo viên và học sinh có cơ hội tiếp cận với nguồn thông tin đa dạng đến từ nhiều quốc gia khác nhau, phù hợp dạy các bài về thế giới.	17.7	33.9	25.9	16.8	3.8	3.46	1.09
4. Nhiều khóa học, chuyên đề về công nghệ thông tin được tổ chức giúp nâng cao năng lực số cho giáo viên.	11.4	30.4	28.5	20.9	5.4	3.22	1.09
5. Công nghệ phát triển, môi trường số đa dạng, học sinh có thể học tập thông qua các ứng dụng số: Youtube, Quizzz...	12.7	27.8	30.7	21.2	5.7	3.21	1.09
6. Ở các nhà trường tiểu học hầu hết đều có phòng máy vi tính, cung cấp đủ cơ sở vật chất để dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số.	9.8	27.5	31.3	22.8	5.7	3.13	1.07
7. Chính phủ Việt Nam đang đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số trong giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về chính sách, hạ tầng, nguồn lực để thúc đẩy việc tích hợp kỹ năng công dân số vào giáo dục.	7.3	25.6	29.1	19.3	5.7	3.11	1.05

dân số trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 5. Với kết quả điểm trung bình của yếu tố 1; 2; 3 lần lượt là 3.61; 3.53; 3.46 nằm trong khoảng giá trị của đa số giáo viên đồng ý với điều kiện thuận lợi về năng lực tin học của bản thân và học sinh được tiếp xúc với công nghệ thông tin từ sớm; kho dữ liệu đa dạng gồm video, hình ảnh, ... liên quan tới môn Lịch sử và Địa lí; xu thế toàn cầu hóa giúp giáo viên và học sinh có cơ hội tiếp cận với nguồn thông tin đa dạng đến từ nhiều quốc gia khác nhau, phù hợp dạy các nội dung về thế giới. Điểm trung bình của các yếu tố 4, 5, 6, 7 nằm trong khoảng từ 2,6 đến 3,4 là ở mức độ trung lập chỉ ra sự không đồng đều về các điều kiện liên quan đến các khóa bồi dưỡng chuyên môn, khai thác các phần mềm dạy học; cơ sở vật chất và các chỉ đạo từ chương trình chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, với độ lệch chuẩn ở cả 7 yếu tố đều nằm ở mức trên 1 cho thấy sự phân tán trong lựa chọn đáp án của giáo viên. Nguyên nhân của sự phân tán trong câu trả lời xuất phát đặc trưng về trang bị cơ sở vật chất hỗ trợ giáo viên trong giáo

dục kỹ năng công dân số của từng khu vực khác nhau, kết hợp với khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của giáo viên không đồng đều. Trong quá trình tham gia khảo sát, một số ít giáo viên có đưa ra thêm một số thuận lợi như sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, có các hướng dẫn thực hiện về việc tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học.

Kết quả trong Bảng 7 chỉ ra 10 khó khăn mà giáo viên gặp phải trong quá trình thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 cho học sinh tiểu học bao gồm cả phía giáo viên và học sinh, thời lượng dạy học môn Lịch sử và Địa lí, phương pháp dạy học, thiếu tài liệu tham khảo, các khóa bồi dưỡng chuyên môn và cơ sở vật chất. Trong đó, các khó khăn 1, 2, 3 được khá nhiều giáo viên đồng thuận lựa chọn với độ lệch chuẩn nhỏ hơn 1. Các khó khăn 4 và 5 nhận được câu trả lời không tập trung của các giáo viên khảo sát với độ lệch chuẩn lớn hơn 1 khi cho rằng hoạt động này làm thay đổi thời lượng của chương trình

Bảng 7: Kết quả khảo sát giáo viên về những khó khăn trong dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 5

Khó khăn	Tỉ lệ giáo viên lựa chọn (%)					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	RĐY	ĐY	TL	KĐY	RKĐY		
1. Học sinh chưa quen việc sử dụng máy tính cho những yêu cầu, bài học của môn Lịch sử và Địa lí lớp 5.	32.2	29.7	21.5	5.7	0.6	3.97	0.91
2. Chưa có bộ tài liệu tham khảo dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 5.	34.7	34.7	19.6	7.3	3.5	3.90	0.92
3. Học sinh chưa có thói quen ứng dụng kiến thức và kỹ năng của môn Tin học để tìm kiếm nội dung, đánh giá, lưu trữ,... thông tin ở các môn học khác.	26.8	25	26.5	10.4	0.9	3.77	0.90
4. Thời lượng dạy học ít nhưng thực hành trên máy tính cần nhiều thời gian.	30.6	35.4	21.1	11.4	0.9	3.71	1.02
5. Điều kiện cơ sở vật chất, các phương tiện dạy học chưa đáp ứng được việc học của học sinh.	24.4	15.8	34.5	25.0	0.3	3.41	1.06
6. Giáo viên vẫn ưa chuộng phương pháp giảng dạy truyền thống, ít tích hợp công nghệ vào môn học.	20.5	26.2	28.4	19.9	4.7	3.37	1.16
7. Chưa tổ chức các chuyên đề, khóa học bồi dưỡng nâng cao nhận thức về giáo dục kỹ năng công dân số. cho các lực lượng giáo dục liên quan (giáo viên, nhà trường,...).	16.4	29.3	30.0	18.0	6.0	3.32	1.13
8. Phân bổ thời lượng dạy học môn Lịch sử và Địa lí trong chương trình ít.	11.4	36.3	25.9	21.5	4.7	3.28	1.07
9. Học sinh sử dụng máy tính và Internet với mục đích khác thay vì việc học.	11.4	29.7	33.8	19.2	5.7	3.22	1.06
10. Học sinh còn thụ động trong việc tham gia các hoạt động học tập trên máy tính.	8.2	31.5	30.9	23.0	6.0	3.13	1.05

và cơ sở vật chất chưa đáp ứng được việc dạy và học. Những khó khăn khác mà nhiều giáo viên gặp phải trong câu trả lời số 6, 9, 10 về chưa đổi mới phương pháp dạy học, học sinh chưa thực sự chủ động tham gia các hoạt động học tập trên máy tính, hay khi học trên máy tính học sinh chưa tập trung vào việc học tập nội dung chính mà sử dụng với mục đích khác với độ lệch chuẩn đều lớn hơn 1. Đây cũng là thực trạng còn tồn tại ở khá nhiều trường tiểu học về việc đổi mới phương pháp dạy học nói chung để đáp ứng các yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nguyên nhân của những khó khăn này xuất phát từ thực tiễn một số địa phương thiếu các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên (câu trả lời 7, 8) một cách thực sự chất lượng và hiệu quả, hoặc thiếu nguồn lực để đầu tư vào cơ sở vật chất hay xây dựng học liệu hỗ trợ trong dạy học các môn học ở tiểu học nói chung và môn Lịch sử và Địa lí nói riêng. Bên

cạnh đó, một số ít giáo viên bổ sung thêm một số thông tin khó khăn khác như có quá nhiều nội dung yêu cầu dạy học tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học gây ra quá tải cho cả giáo viên và học sinh; phụ huynh chưa có điều kiện hoặc chưa thực sự quan tâm đến việc hỗ trợ việc học tập của con.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát 316 giáo viên tiểu học tại khu vực Nam Bộ về thực trạng tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số cho thấy khá nhiều giáo viên đã có một số nhận thức đúng về khái niệm giáo dục kỹ năng công dân số và vai trò, mục tiêu của giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí. Khi giáo viên triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học có nhiều thuận lợi từ các nguồn

lực hỗ trợ và khả năng sử dụng công nghệ thông tin để khai thác và sử dụng nguồn học liệu phong phú về lịch sử và địa lí từ Internet, ... Tuy nhiên, nhiều giáo viên gặp một số khó khăn về khả năng đổi mới phương pháp dạy học, cơ sở vật chất, tài liệu hỗ trợ

giáo dục kĩ năng công dân số,... Kết quả nghiên cứu này là cơ sở thực tiễn để nghiên cứu đề xuất một số biện pháp nâng cao khả năng tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp Tiểu học)*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Công văn 3899/BGDĐT-GDTrH 2023 về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Tài liệu tập huấn Triển khai thí điểm Giáo dục kĩ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học*, Hà Nội.
- Carrie James, Emily Weinstein, Kelly Mendoza. (2019). *Teaching digital citizens in today's world: Research and insights behind the common sense K-12 digital citizenship curriculum*. Common Sense Education.
- Council of Europe. *Council of Europe Education* [Trực tuyến]. Available: <https://www.coe.int/en/web/education/digital-transformation#:~:text=Digital%20Citizenship%20Education%20means%20empowering,in%20our%20digitally%20rich%20society>.
- Netsafe. (2018). *From Literacy to Fluency to Citizenship: Digital Citizenship in Education (2nd ed.)*. Netsafe, Wellington, NZ.
- Nguyễn Vinh Hiển. (2021). *Tìm hiểu giờ học tổng hợp trong Chương trình Giáo dục Nhật Bản và một số đề xuất cho hoạt động trải nghiệm trong Chương trình Giáo dục tiểu học Việt Nam*, pp. 1- 7.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. (2024). *Triển khai giáo dục kĩ năng công dân số cấp Tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Khai thác tại <https://giaoducthoidai.vn/trien-khai-giao-duc-ky-nang-cong-dan-so-cap-tieu-hoc-tai-tphcm-post704814.html>.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ. (2024). *Công văn số: 2980/SGDDT-GDTH V/v hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kĩ năng công dân số cấp Tiểu học, ngày 20 tháng 8 năm 2024*. Khai thác tại <https://cantho.edu.vn/tin-tuc/tin-tuc-cac-phong-ban/phong-giao-duc-tieu-hoc/huong-dan-thuc-hien-giao-duc-ky-nang-cong-dan-so-cap-tieu-hoc.html>.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Long An. (2024). *Công văn số 3222/SGDDT-GDTH V/v Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025, ngày 28 tháng 8 năm 2024*. Khai thác tại https://storage-vnportal.vnpt.vn/gov-lan/5957/FileVanBanChiDao/3222_HD-SGD%C4%90T_28-08-2024_HUONG%20DAN%20NHIEM%20VU%20GIAO%20DUC%20TIEU%20HOC%20NH%202024-2025.signed.pdf.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"*. Hà Nội.